

CÔNG TY TNHH KHO VẬN XĂNG DẦU BẠC LIÊU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHO VẬN XĂNG DẦU BẠC LIÊU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1900688493

3. Ngày thành lập: 21/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

183 Quốc Lộ 1A, Khóm 2, Phường 1, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Điện thoại: 0775808808

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản; gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ thiết kế xây dựng)	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa.	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông sản (không hoạt động tại trụ sở).	4620
12.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632

13.	Bán buôn đồ uống (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở)	4633
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm. Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ.	4649
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu thô. Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ khí hóa dầu mỏ hóa lỏng LPG, GAS và dầu nhớt cặn tại trụ sở) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động). (Không hoạt động tại trụ sở)	4661(Chính)
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua – bán vàng miếng và phế thải, phế liệu kim loại)	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, cao su, bao bì giấy, carton, bao bì nhựa, bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép, dầu mỡ động thực vật, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, than gáo dừa và các sản phẩm từ cây cỏ có dầu. Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, dầu thực vật, sản phẩm tinh dầu, hóa chất công nghiệp, Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không tồn trữ hóa chất) (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4669
20.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình)	7410
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
28.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

29.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
30.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
31.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa. Đại lý vé máy bay. Dịch vụ giữ xe (không hoạt động tại trụ sở) (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng.	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	3312
39.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	3315
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

51.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. **Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAIGON - ECO		D5 Đường 5B,Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	35.000.000.000	70,000	0315890250	
2	NGUYỄN MINH CHÂU	Việt Nam	304 Ấp Bình Long, Xã Thanh Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	15.000.000.000	30,000	082093015030	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN MINH CHÂU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/10/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 082093015030

Ngày cấp: 28/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 304 Ấp Bình Long, Xã Thanh Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 304 Ấp Bình Long, Xã Thanh Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bạc Liêu